

TIN THẾ GIỚI VÀ TRONG NƯỚC

I. TÌNH HÌNH THỜI SỰ, CHÍNH TRỊ TRONG NƯỚC

1. Một số kết quả nổi bật và bài học kinh nghiệm của cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031

Phát biểu tại Hội nghị toàn quốc tổng kết công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, ngày 31/3/2026, Tổng Bí thư Tô Lâm đã nhấn mạnh 5 thành công và 5 bài học kinh nghiệm quan trọng của cuộc bầu cử, đó là:

5 thành công của cuộc bầu cử:

Thứ nhất, điểm nổi bật nhất của cuộc bầu cử lần này là sự tham gia đông đảo, trách nhiệm và đầy niềm tin của cử tri cả nước. Theo báo cáo, đã có 76.198.214 trên 76.423.940 cử tri đi bỏ phiếu, đạt tỷ lệ 99,70% - mức cao nhất từng được ghi nhận. Đặc biệt, không có đơn vị bầu cử nào phải bầu lại; 500 đại biểu Quốc hội đã được bầu đủ, đồng thời Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và cấp xã trong cả nước cũng được bầu đủ theo quy định. Những con số này không chỉ phản ánh hiệu quả tổ chức, mà sâu xa hơn là phản ánh niềm tin chính trị, ý thức công dân và tinh thần làm chủ của nhân dân đối với Nhà nước và chế độ ta.

Thứ hai, chất lượng, cơ cấu và tính đại diện của đội ngũ đại biểu tiếp tục được nâng lên. Tỷ lệ đại biểu Quốc hội dự kiến hoạt động chuyên trách đạt 40%, cao nhất từ trước tới nay. Quốc hội khóa XVI có 150 đại biểu nữ, chiếm 30%; 76 đại biểu là người dân tộc thiểu số, chiếm 15,2%; 18 đại biểu ngoài Đảng, chiếm 3,6%; 33 đại biểu dưới 40 tuổi, chiếm 6,6%. Đặc biệt, lần đầu tiên trong lịch sử Quốc hội nước ta có đại biểu dân tộc Ô Đu. Đây là những kết quả có ý nghĩa rất sâu sắc, thể hiện bước tiến đồng thời ở cả hai mặt: nâng cao chất lượng đại biểu và bảo đảm tính bao trùm, tính đại diện của cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất.

Thứ ba, công tác chuẩn bị được triển khai sớm, bài bản, thống nhất và chặt chẽ từ Trung ương tới cơ sở. Trước ngày bầu cử, Hội đồng Bầu cử Quốc gia đã ban hành 27 văn bản pháp lý theo luật định, cùng 14 nghị quyết và văn bản hướng dẫn, thêm 34 tài liệu giải đáp kỹ thuật cho địa phương. Từ công tác hiệp thương, giới thiệu người ứng cử, lập danh sách cử tri, tổ chức khu vực bỏ phiếu, đến kiểm tra, giám sát, tuyên truyền, bảo đảm an ninh, tất cả đều được tiến hành theo đúng lộ trình, đồng bộ và thống nhất. Chính sự chuẩn bị kỹ lưỡng này đã tạo nên nền tảng vững chắc cho một cuộc bầu cử thành công trên phạm vi cả nước.

Thứ tư, chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ vào tổ chức bầu cử đã có bước tiến rõ rệt. Các nền tảng công nghệ đã được triển khai đồng bộ, giúp thông tin được truyền tải nhanh chóng, chính xác và an toàn; việc khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và ứng dụng VNeID trong quản lý cử tri đã góp phần nâng cao hiệu quả,

độ chính xác và tính minh bạch của toàn bộ quy trình. Cùng với đó, công thông tin điện tử của Hội đồng Bầu cử Quốc gia và chuyên trang thông tin bầu cử đa ngôn ngữ đã hỗ trợ mạnh mẽ cho công tác thông tin, tuyên truyền, giúp cử tri tiếp cận thông tin chính thống, đầy đủ và kịp thời.

Thứ năm, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững trong suốt quá trình bầu cử. Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị liên quan đến bầu cử được tiếp nhận, xử lý kịp thời, đúng quy định; số lượng đơn thư thấp hơn nhiệm kỳ trước; không phát sinh vụ việc nghiêm trọng hay tình huống bất thường ảnh hưởng đến kết quả bầu cử. Điều đó cho thấy sự chủ động, chuyên nghiệp và trách nhiệm rất cao của cả hệ thống chính trị, của lực lượng chức năng và của các cơ quan bầu cử các cấp.

Từ những kết quả trên, có thể rút ra 5 bài học kinh nghiệm quan trọng:

Một là, phải bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất, xuyên suốt; đồng thời phát huy cao độ trách nhiệm của cả hệ thống chính trị. Cuộc bầu cử vừa qua có sự chỉ đạo chặt chẽ, thống nhất, kịp thời của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Hội đồng Bầu cử Quốc gia; sự phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng của các cơ quan ở Trung ương; cùng với sự vào cuộc chủ động, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ở từng địa phương, cơ sở. Thực tiễn cho thấy, ở đâu cấp ủy lãnh đạo sâu sát, chính quyền tổ chức quyết liệt, các lực lượng phối hợp chặt chẽ, đồng bộ thì ở đó công tác bầu cử được tiến hành nghiêm túc, nền nếp, đúng pháp luật và hiệu quả. Điều đó một lần nữa khẳng định rằng, để công tác bầu cử thành công, yếu tố có ý nghĩa quyết định là sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất từ Trung ương đến cơ sở, gắn với tinh thần chủ động, sáng tạo và trách nhiệm cao của cả hệ thống chính trị.

Hai là, công tác nhân sự phải được chuẩn bị thật kỹ lưỡng, thật dân chủ, thật đúng pháp luật và thật vì lợi ích chung. Chất lượng đại biểu quyết định chất lượng hoạt động của Quốc hội và Hội đồng nhân dân. Vì vậy, từng khâu từ hiệp thương, giới thiệu, thẩm tra, công bố danh sách, tiếp xúc cử tri, đến tổ chức bỏ phiếu và kiểm phiếu đều phải công khai, minh bạch, chặt chẽ, khách quan. Bầu cử thành công không chỉ là bầu đủ số lượng, mà quan trọng hơn là lựa chọn được những người thật sự có đức, có tài, có bản lĩnh, có năng lực hành động và có tinh thần phụng sự Nhân dân.

Ba là, phải lấy người dân làm trung tâm của toàn bộ quá trình bầu cử. Tỷ lệ cử tri đi bầu cao nhất từ trước tới nay không phải chỉ nhờ tổ chức tốt, mà còn nhờ cử tri thấy mình được tôn trọng, được thông tin đầy đủ, được tạo điều kiện thuận lợi nhất để thực hiện quyền công dân. Việc tổ chức bỏ phiếu sớm ở 217 khu vực đặc thù tại 11 địa phương cho thấy tinh thần không để bất kỳ cử tri nào bị đứng ngoài Ngày hội dân chủ của đất nước. Đây là bài học rất quan trọng về tính bao trùm, về bảo đảm quyền bầu cử thực chất cho mọi người dân, ở mọi vùng miền, trong mọi điều kiện.

Bốn là, công tác thông tin, tuyên truyền phải đi trước một bước, phải đổi mới mạnh mẽ cả về nội dung lẫn phương thức. Trong bối cảnh truyền thông số phát triển nhanh, nếu thông tin chính thống không đến đủ nhanh, đủ rõ, đủ gần dân thì rất dễ để khoảng trống thông tin bị lấp đầy bởi tin sai, tin thiếu kiểm chứng. Cuộc bầu cử vừa qua cho thấy khi chúng ta kết hợp tốt giữa tuyên truyền trực tiếp ở cơ sở với nền tảng số, dữ liệu dân cư, ứng dụng công nghệ và các kênh truyền thông đa dạng, thì hiệu quả vận động, hướng dẫn và tạo đồng thuận xã hội sẽ cao hơn rất nhiều.

Năm là, đây là bài học lớn nhất: thành công của một cuộc bầu cử chỉ thật sự trọn vẹn khi được chuyển hóa thành hiệu quả hoạt động của nhiệm kỳ mới. Lá phiếu của cử tri không dừng lại ở ngày bầu cử; lá phiếu ấy phải được tiếp nối bằng chất lượng lập pháp, bằng hiệu lực giám sát, bằng những quyết sách đúng đắn, kịp thời, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới. Chính vì vậy, trách nhiệm của Quốc hội khóa XVI và của từng vị đại biểu trúng cử là rất lớn: phải nhanh chóng cụ thể hóa niềm tin của cử tri thành hành động, thành sản phẩm lập pháp, thành hiệu quả giám sát và thành những quyết sách thiết thực phục vụ nhân dân, phục vụ phát triển đất nước.

2. Hội nghị lần thứ hai, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV

Từ ngày 23 - 25/3/2026, tại Thủ đô Hà Nội, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV đã tổ chức Hội nghị lần thứ hai để thảo luận, cho ý kiến và quyết định một số nội dung quan trọng, có ý nghĩa nền tảng đối với nhiệm vụ triển khai thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, trực tiếp liên quan đến chất lượng lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cả hệ thống chính trị; sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước trong giai đoạn 2026 - 2031 và những năm tiếp theo. Với tinh thần làm việc khẩn trương, nghiêm túc, trách nhiệm, phát huy cao độ trí tuệ tập thể, dân chủ, đổi mới, Hội nghị đã hoàn thành toàn bộ nội dung chương trình đề ra, trong đó thống nhất cao và thông qua một số nội dung chủ yếu sau:

Thứ nhất, Ban Chấp hành Trung ương Đảng thông qua nội dung các văn kiện, nghị quyết:

(1) Về Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khóa XIV.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thảo luận và cơ bản thông qua Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khóa XIV. Quy chế bảo đảm tuân thủ Điều lệ Đảng; Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011); Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; giữ vững vai trò lãnh đạo thống nhất, trực tiếp, toàn diện, tuyệt đối của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đối với các vấn đề chiến lược và chủ trương, chính sách, biện pháp lớn, quan trọng của đất nước, của Đảng trên các lĩnh vực và những thay đổi có tính thời đại của thế giới; phân công, phân cấp, ủy quyền gắn với kiểm soát quyền lực, tăng

cường kiểm tra, giám sát; thống nhất với Hiến pháp và pháp luật; phù hợp với thực tiễn bối cảnh mới.

(2) Về Chương trình làm việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng cơ bản thống nhất cao dự kiến Chương trình làm việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV. Chương trình làm việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV bao gồm những vấn đề quan trọng, cốt lõi mà Trung ương cần tập trung bàn và đề ra quyết sách nhằm cụ thể hóa Nghị quyết, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, nhất là tập trung thực hiện 6 nhiệm vụ trọng tâm và 3 đột phá chiến lược để đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững đất nước giai đoạn 2026 - 2030, phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng "2 con số" ngay từ năm đầu triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, tạo đà, tạo khí thế cho những năm tiếp theo.

Chương trình được xây dựng trên cơ sở bám sát Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và các nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị đã ban hành; gắn chặt với yêu cầu thực tiễn phát triển đất nước trong giai đoạn mới; bảo đảm đồng bộ với nội dung Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khóa XIV và thực hiện theo đúng thẩm quyền. Nội dung Chương trình cơ bản bảo đảm tính toàn diện, đồng bộ giữa các lĩnh vực. Bên cạnh các đề án được xác định trong Chương trình làm việc và các đề án định kỳ báo cáo Trung ương theo quy định, hằng năm, căn cứ vào diễn biến tình hình cụ thể ở trong nước và quốc tế, Bộ Chính trị sẽ xem xét, đề nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng bổ sung, điều chỉnh Chương trình làm việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV cho phù hợp, bảo đảm sự chủ động, linh hoạt, kịp thời và sát thực tiễn.

(3) Về Quy định thi hành Điều lệ Đảng

Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thảo luận, thống nhất cho rằng, dự thảo Quy định của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng được chuẩn bị kỹ lưỡng trên cơ sở Báo cáo tổng kết 15 năm thi hành Điều lệ Đảng (2011 - 2025); ý kiến, đề xuất của các cấp ủy trực thuộc Trung ương, các cơ quan, đơn vị, các ban đảng ở Trung ương, các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Quy định gồm 33 mục, trong đó kế thừa nội dung của 12 mục của Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng.

(4) Quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng:

Kế thừa cơ bản Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng. Dự thảo Quy định gồm 7 chương, 35 điều; đã lược bỏ một số nội dung không còn phù hợp, bổ sung các quan điểm mới, nội dung mới, quy định mới của Trung ương và pháp luật của Nhà nước, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

(5) Về Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIV

Bám sát Điều lệ Đảng và các chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm đối với công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng; kế thừa Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIII; bổ sung các vấn đề mới, phát sinh trong thực tiễn, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

(6) Quy định về công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng

Là quy định mới của Đảng, nhằm thể chế hóa các quan điểm của Đảng thành những quy tắc mang tính bắt buộc, nâng cao nhận thức, trình độ, bản lĩnh chính trị, năng lực công tác, khả năng ứng phó của tổ chức đảng, đảng viên với các biến động của tình hình mới. Nội dung dự thảo Quy định cụ thể hóa "4 kiên định" về chính trị, tư tưởng, gồm: (1) Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. (2) Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. (3) Kiên định đường lối đổi mới của Đảng và (4) Kiên định các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Quy định gồm 5 chương, 16 điều.

Quy định này không chỉ để "chống" (ngăn chặn suy thoái) mà quan trọng hơn là để "xây". Trọng tâm là bảo đảm vai trò "đi trước, mở đường" của công tác chính trị, tư tưởng, tạo sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong xã hội và củng cố, tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, lấy ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số làm phương thức đột phá trong Kỷ nguyên mới; chuyển từ tư duy nhận thức sang hiểu rõ và hành động quyết liệt; từ nhận thức quản lý sang quản trị, kiến tạo, phát triển; từ trạng thái "quản lý, giáo dục" sang "khơi thông, truyền cảm hứng"; khắc phục hiệu quả tình trạng nói không đi đôi với làm, hiểu rõ, nắm được đường lối, chủ trương nhưng không thực hiện; tạo động lực cho cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám bứt phá vì lợi ích chung; giải quyết dứt điểm tình trạng "luật đúng nhưng làm khó" đang gây lãng phí nguồn lực.

(7) Nghị quyết về đổi mới, nâng cao hiệu lực công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng

Thay thế Nghị quyết số 14-NQ/TW, ngày 30/7/2007, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, nhằm bảo đảm vận hành thông suốt chính quyền 3 cấp, nâng cao vai trò, năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng và năng lực quản lý, quản trị, kiến tạo phát triển của Nhà nước với quan điểm chỉ đạo, mục tiêu cụ thể và các nhiệm vụ, giải pháp cả trước mắt và lâu dài.

(8) Nghị quyết về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới

Kế thừa, bổ sung, phát triển các quan điểm, chủ trương, giải pháp về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và các chỉ thị, kết luận, quy định của Đảng về phòng, chống tham nhũng, lãng phí,

tiêu cực từ sau Nghị quyết Trung ương 3 khóa X. Việc ban hành Nghị quyết mới khẳng định quyết tâm của Đảng về kiên quyết, kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; phát triển đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực gắn với thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ mục tiêu tăng trưởng “hai con số” liên tục trong những năm tới; góp phần thực hiện thắng lợi 2 mục tiêu chiến lược 100 năm mà Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng đã đề ra.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng giao Bộ Chính trị căn cứ ý kiến thảo luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, báo cáo tiếp thu, giải trình của Bộ Chính trị chỉ đạo tiếp thu, hoàn thiện các văn kiện, nghị quyết trên để ban hành, tổ chức thực hiện.

Thứ hai, Ban Chấp hành Trung ương Đảng biểu quyết thống nhất giới thiệu nhân sự để Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa XVI bầu chức danh lãnh đạo chủ chốt cơ quan nhà nước khóa XVI, nhiệm kỳ 2026 - 2031 theo quy định.

Thứ ba, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đồng ý Tờ trình của Bộ Chính trị về cơ cấu tổ chức bộ máy Nhà nước và phương án giới thiệu nhân sự đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo cơ quan nhà nước khóa XVI, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng giao Bộ Chính trị căn cứ kết quả lấy ý kiến giới thiệu của Trung ương, biểu quyết chính thức giới thiệu nhân sự các chức danh lãnh đạo của cơ quan nhà nước khóa XVI, nhiệm kỳ 2026 - 2031 để làm thủ tục trình Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn theo quy định.

Thứ tư, Ban Chấp hành Trung ương Đảng bầu bổ sung đồng chí Nghiêm Xuân Thành, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Khánh Hòa giữ chức Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIV, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đồng ý chủ trương chuyển Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam cơ quan thuộc Chính phủ sang là đơn vị sự nghiệp của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Ban Chấp hành Trung ương Đảng giao Bộ Chính trị chỉ đạo các cơ quan chức năng triển khai thực hiện theo quy định, hoàn thành trước ngày 1/4/2026.

Thứ sáu, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đồng ý chủ trương thành lập thành phố Đồng Nai trực thuộc Trung ương. Ban Chấp hành Trung ương Đảng giao Bộ Chính trị chỉ đạo Đảng ủy Chính phủ căn cứ chủ trương của Trung ương chỉ đạo Chính phủ hoàn chỉnh Đề án, hồ sơ theo quy định để trình tại Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa XVI xem xét, quyết định.

Thứ bảy, Ban Chấp hành Trung ương Đảng cho ý kiến về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030; Kế hoạch tài chính 5 năm quốc gia giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2026 - 2030. Ban Chấp hành Trung ương Đảng giao Bộ Chính trị căn cứ Nghị quyết, Văn kiện Đại hội XIV của Đảng và ý kiến thảo luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, báo cáo tiếp thu giải trình

của Bộ Chính trị chỉ đạo tiếp thu, hoàn chỉnh Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng để ban hành, thực hiện; chỉ đạo Đảng ủy Chính phủ căn cứ kết luận của Trung ương chỉ đạo Chính phủ hoàn chỉnh các báo cáo liên quan để trình tại Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa XVI xem xét, quyết định.

Thứ tám, Ban Chấp hành Trung ương Đảng xem xét, thông qua Báo cáo tình hình đất nước quý I/2026; Báo cáo chuyên đề về tình hình thế giới, khu vực và phương hướng triển khai công tác đối ngoại thời gian tới và Báo cáo các công việc quan trọng Bộ Chính trị đã giải quyết từ sau Hội nghị Trung ương lần thứ nhất đến Hội nghị Trung ương lần thứ hai khóa XIV.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng kêu gọi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tăng cường đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động, nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thách thức; nêu cao tinh thần trách nhiệm, bản lĩnh, khát vọng phát triển; gắn việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, kết luận, quy định của Trung ương với yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững, nâng cao đời sống Nhân dân, củng cố quốc phòng, an ninh, đối ngoại và xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân hãy hành động theo phương châm: *Tự chủ chiến lược - Kiên định hai mục tiêu chiến lược 100 năm - Chung sức, đồng lòng, quyết tâm, quyết liệt về cuộc sống ấm no, hạnh phúc của Nhân dân.*

3. Kỷ niệm 136 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2026)

Chủ tịch Hồ Chí Minh (lúc nhỏ tên là Nguyễn Sinh Cung, khi đi học tên là Nguyễn Tất Thành, hoạt động cách mạng lấy tên là Nguyễn Ái Quốc, sau đổi tên Hồ Chí Minh) sinh ngày 19/5/1890, tại làng Sen, xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Sinh ra trong gia đình nhà nho yêu nước, lớn lên trong cảnh đất nước lâm than, chứng kiến các phong trào yêu nước kháng Pháp với các xu hướng khác nhau tiêu biểu như phong trào Đông Du của cụ Phan Bội Châu, phong trào Duy tân của cụ Phan Chu Trinh hay phong trào khởi nghĩa của Hoàng Hoa Thám..., nỗ lực liên tiếp nhưng đều thất bại vì chưa có một đường lối đúng đắn; chứng kiến sự bóc lột, đày đọa tàn bạo của thực dân Pháp với người dân; mắt thấy, tai nghe về sự hy sinh xương máu của đồng bào, Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã sớm nung nấu ý chí ra nước ngoài, xem các nước khác, “sau khi xem xét họ làm ăn ra sao, tôi sẽ trở về giúp đồng bào tôi”. Ngày 5/6/1911, Người xin làm phụ bếp trên con tàu Amiran Latusơ Torêvin rời bến cảng Sài Gòn đi Mácxây (Marseille) bắt đầu hành trình tìm đường cứu nước.

Gần 30 năm sinh sống và hoạt động ở nước ngoài, Nguyễn Tất Thành làm nhiều nghề, tham gia cuộc vận động cách mạng của nhân dân nhiều nước, đồng thời không ngừng đấu tranh cho độc lập tự do của dân tộc mình. Ngày 18/6/1919, với tên gọi Nguyễn Ái Quốc, Người thay mặt Hội những người Việt Nam yêu nước tại Pháp gửi tới Hội nghị Vécxây (Versailles) Bản yêu sách của nhân dân An Nam, yêu cầu các nước tham dự Hội nghị thừa nhận các quyền tự do, dân chủ và quyền

binh đẳng của dân tộc Việt Nam. Năm 1920, tại Đại hội Tua, Người tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp. Năm 1921, tham gia thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa; năm 1922 xuất bản tờ báo Người cùng khổ ở Pháp. Năm 1923, Người được bầu vào Ban Chấp hành Quốc tế Nông dân. Năm 1924, Người tham dự Đại hội lần thứ V của Quốc tế Cộng sản và được chỉ định là Ủy viên Thường trực Bộ Phương Đông, trực tiếp phụ trách Cục Phương Nam. Năm 1925, Người tham gia thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức châu Á; xuất bản cuốn sách Bản án chế độ thực dân Pháp... Để chuẩn bị cho việc thành lập Đảng Cộng sản tại Việt Nam, năm 1925, Người thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Quảng Châu (Trung Quốc) và tổ chức Cộng sản Đoàn, đào tạo cán bộ để lãnh đạo Hội và truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam.

Năm 1929, ba tổ chức: Đông Dương Cộng sản Đảng; An Nam Cộng sản Đảng, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn ra đời tại Việt Nam. Được sự phân công của Quốc tế cộng sản, ngày 3/2/1930, Nguyễn Ái Quốc chủ trì Hội nghị thống nhất ba tổ chức trên, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ năm 1930 - 1940, Người tiếp tục hoạt động cho sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam và các dân tộc bị áp bức khác trong điều kiện vô cùng khó khăn, gian khổ, bị bắt giam và tù đày, cô lập.

Năm 1941, Người về nước triệu tập Hội nghị lần thứ 8 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, xác định đường lối đấu tranh giải phóng dân tộc, chỉ đạo thành lập Hội Việt Nam độc lập đồng minh (Việt Minh), tổ chức lực lượng vũ trang, xây dựng căn cứ địa cách mạng, lãnh đạo nhân dân khởi nghĩa từng phần và tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thắng lợi. Ngày 2/9/1945 tại Quảng trường Ba Đình, Người đọc bản Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; tổ chức Tổng tuyển cử tự do trong cả nước, bầu Quốc hội và thông qua Hiến pháp dân chủ đầu tiên của Việt Nam. Quốc hội khóa I (1946) Người được bầu làm Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Tại Đại hội lần thứ II của Đảng (1951), Người được bầu làm Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược đã giành thắng lợi vẻ vang, kết thúc bằng chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” (1954). Miền Bắc hoàn toàn giải phóng, Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch tiếp tục lãnh đạo nhân dân ta thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam: xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước.

Đại hội lần thứ III của Đảng (1960) đã nhất trí bầu lại Chủ tịch Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam. Quốc hội khóa II, khóa III bầu Người làm Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Cùng với Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lãnh đạo sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đề ra đường lối đúng đắn cho cuộc kháng chiến chống chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ đi đến thắng lợi

cuối cùng; đặt nền móng và không ngừng vun đắp tình hữu nghị giữa dân tộc Việt Nam với các dân tộc trên thế giới, giữa Đảng Cộng sản Việt Nam với các Đảng Cộng sản và phong trào công nhân quốc tế.

Ngày 2/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời, để lại Di chúc – một văn kiện lịch sử vô giá kết tinh tư tưởng, đạo đức và tâm hồn cao đẹp của Người. Sự ra đi của Người là tổn thất to lớn, để lại niềm tiếc thương vô hạn cho toàn Đảng, toàn dân và bạn bè quốc tế.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cống hiến trọn đời cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc và vì hòa bình, tiến bộ của nhân loại. Cuộc đời và sự nghiệp của Người mãi là tấm gương sáng cho các thế hệ noi theo. Kỷ niệm 136 năm Ngày sinh của Người là dịp để toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tiếp tục phát huy tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, sức mạnh đại đoàn kết, vững bước đưa đất nước tiến vào kỷ nguyên mới, phát triển giàu mạnh, văn minh, thịnh vượng.

4. Phát huy vai trò của giai cấp công nhân Việt Nam trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc

Đảng Cộng sản Việt Nam xác định giai cấp công nhân là lực lượng lãnh đạo cách mạng, thông qua đội tiên phong là Đảng Cộng sản, là lực lượng đi đầu trong công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Quan điểm này được khẳng định trong nhiều nghị quyết quan trọng, như Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 28/01/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới, và các văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc gần đây, nhất là văn kiện Đại hội XIV của Đảng, tiếp tục khẳng định yêu cầu xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh về cả số lượng và chất lượng, có bản lĩnh chính trị vững vàng, giác ngộ giai cấp, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng và sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, giai cấp công nhân Việt Nam đã không ngừng phát triển cả về số lượng và chất lượng; tiếp tục khẳng định là lực lượng xã hội to lớn, giữ vị trí đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Trên khắp các lĩnh vực, từ công nghiệp, xây dựng, dịch vụ đến nông nghiệp công nghệ cao, người lao động đã và đang ngày đêm cống hiến sức lực, trí tuệ, trực tiếp tạo ra sản phẩm, giá trị gia tăng và đóng góp vào ngân sách quốc gia. Đặc biệt, trong các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo và xuất khẩu, đội ngũ công nhân đã góp phần quan trọng giúp Việt Nam từng bước tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu, nâng cao vị thế của nền kinh tế trên trường quốc tế.

Không chỉ dừng lại ở việc tạo ra của cải vật chất, giai cấp công nhân còn là lực lượng tiên phong trong đổi mới sáng tạo và ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất. Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, nhiều công nhân đã nhanh chóng thích ứng với môi trường làm việc hiện đại, làm chủ máy móc, thiết

bị tiên tiến, góp phần nâng cao năng suất lao động và hiệu quả sản xuất. Những sáng kiến cải tiến kỹ thuật, những giải pháp hợp lý hóa sản xuất xuất phát từ thực tiễn lao động không chỉ giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí mà còn tạo ra những giá trị bền vững cho nền kinh tế.

Bên cạnh những đóng góp về kinh tế, giai cấp công nhân và lực lượng lao động còn có những đóng góp quan trọng trong xây dựng đời sống xã hội, tham gia các phong trào thi đua yêu nước, hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện. Tinh thần tương thân tương ái, sẻ chia trong cộng đồng công nhân đã góp phần lan tỏa những giá trị tốt đẹp, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Nhiều công nhân không chỉ giỏi trong lao động sản xuất mà còn tích cực tham gia xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh tại cơ sở, góp phần hình thành tác phong công nghiệp, lối sống văn minh, hiện đại.

Bước vào giai đoạn hiện nay, khi đất nước đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, những đóng góp của giai cấp công nhân càng trở nên rõ nét, toàn diện và có ý nghĩa chiến lược, gắn liền với sự quan tâm, chăm lo ngày càng thiết thực của Đảng và Nhà nước, như: hệ thống chính sách pháp luật về giáo dục, đào tạo nghề, đào tạo lại và bồi dưỡng kỹ năng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực được triển khai tích cực; các quy định về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, an toàn vệ sinh lao động và các điều kiện bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động ngày càng hoàn thiện, góp phần nâng cao mức sống và bảo đảm an sinh cho công nhân, người lao động. Những chính sách hỗ trợ người lao động trong bối cảnh khó khăn, đặc biệt trong giai đoạn dịch bệnh, đã thể hiện rõ tính nhân văn và sự đồng hành của Nhà nước đối với người lao động. Các chương trình phát triển nhà ở xã hội cho công nhân, các thiết chế công đoàn, các hoạt động chăm lo đời sống văn hóa, tinh thần cho người lao động ngày càng được quan tâm đầu tư. Vai trò của tổ chức công đoàn trong đại diện, bảo vệ quyền lợi và chăm lo cho công nhân không ngừng được củng cố và phát huy. Thông qua các phong trào thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo, công đoàn đã tạo môi trường để công nhân phát huy sáng kiến, nâng cao tay nghề, đồng thời khẳng định vị thế của mình trong doanh nghiệp và xã hội.

Có thể nói, những thành tựu đạt được trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước hôm nay có sự đóng góp rất quan trọng, thậm chí mang tính quyết định của giai cấp công nhân và lực lượng lao động. Trong thời gian tới, với nền tảng đã được xây dựng cùng với sự quan tâm, chăm lo của Đảng và Nhà nước, giai cấp công nhân và lực lượng lao động Việt Nam sẽ tiếp tục phát huy truyền thống, nỗ lực vươn lên, cống hiến và đóng góp ngày càng tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Kỷ niệm Ngày Quốc tế Lao động (01/5) là dịp để ôn lại truyền thống đấu tranh vẻ vang của giai cấp công nhân và người lao động trên toàn thế giới vì mục tiêu hòa bình, tiến bộ xã hội và quyền, lợi ích chính đáng của người lao động; đồng

thời, khẳng định vai trò to lớn của giai cấp công nhân Việt Nam trong tiến trình cách mạng của dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

5. Một số kết quả chủ yếu kinh tế - xã hội nước ta quý I năm 2026

Trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều bất ổn, đặc biệt là bùng phát xung đột Trung Đông tác động tiêu cực đến giá cả và kinh tế toàn cầu, kinh tế Việt Nam quý I/2026 vẫn duy trì đà tăng trưởng tích cực và đạt kết quả khá toàn diện trên nhiều lĩnh vực. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) ước tăng 7,83% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn mức tăng 7,07% của quý I/2025, cho thấy nền kinh tế tiếp tục phục hồi vững chắc và duy trì động lực tăng trưởng ngay từ đầu năm.

Hoạt động doanh nghiệp có nhiều tín hiệu tích cực khi số doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động đạt khoảng 96 nghìn doanh nghiệp, tăng 31,7% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, số doanh nghiệp rút khỏi thị trường vẫn ở mức cao, bình quân khoảng 30,6 nghìn doanh nghiệp/tháng, cho thấy môi trường kinh doanh vẫn còn những khó khăn nhất định.

Khu vực dịch vụ tiếp tục khởi sắc và đóng góp lớn nhất vào tăng trưởng toàn nền kinh tế trong quý I/2026, chủ yếu nhờ nhu cầu tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ và du lịch tăng cao trong dịp Tết Nguyên đán, cùng với sự gia tăng của khách quốc tế đến Việt Nam.

Hoạt động du lịch tiếp tục là điểm sáng khi khách quốc tế đến Việt Nam trong quý I/2026 ước đạt khoảng 6,76 triệu lượt người, tăng khoảng 12,4% so với cùng kỳ năm trước, góp phần thúc đẩy các ngành dịch vụ liên quan như lưu trú, ăn uống và vận tải.

Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội tiếp tục duy trì xu hướng tăng, trong khi dòng vốn đầu tư nước ngoài ghi nhận kết quả tích cực cả về đăng ký và thực hiện.

Trong quý I/2026, vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội theo giá hiện hành ước đạt khoảng 744,7 nghìn tỷ đồng, tăng khoảng 10,7% so với cùng kỳ năm trước. Về cơ cấu, khu vực Nhà nước tiếp tục giữ vai trò dẫn dắt, ước đạt 207,2 nghìn tỷ đồng, chiếm 27,8% tổng vốn đầu tư và tăng 11,6% so với cùng kỳ năm trước; khu vực ngoài Nhà nước đạt 402,4 nghìn tỷ đồng, chiếm 54,1%, tăng 9,8%; khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 135,1 nghìn tỷ đồng, chiếm 18,1% và tăng 11,8%.

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện ước đạt khoảng 5,41 tỷ USD, tăng 9,1% so với cùng kỳ năm trước. Đây là số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện cao nhất của 03 tháng đầu năm trong 5 năm qua.

Hoạt động thương mại quốc tế trong quý I/2026 tiếp tục sôi động. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 249,50 tỷ USD, tăng 23,0% so với cùng kỳ năm trước. Cán cân thương mại hàng hóa nhập siêu 3,64 tỷ USD.

Về xuất khẩu, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa quý I/2026 đạt 122,93 tỷ USD, tăng 19,1% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 24,47 tỷ USD, giảm 16,6%, chiếm 19,9% tổng kim ngạch xuất khẩu; khu vực

có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 98,46 tỷ USD, tăng 33,3%, chiếm 80,1%. Trong quý I/2026 có 20 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 86,8% tổng kim ngạch xuất khẩu.

Về nhập khẩu, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa quý I/2026 đạt 126,57 tỷ USD, tăng 27,0% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 35,2 tỷ USD, giảm 4,3%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 91,37 tỷ USD, tăng 45,3%. Trong quý I/2026 có 22 mặt hàng nhập khẩu đạt trị giá trên 1 tỷ USD, chiếm 82,8% tổng kim ngạch nhập khẩu.

Về thị trường, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 39,0 tỷ USD, trong khi Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất với kim ngạch 50,1 tỷ USD. Việt Nam xuất siêu sang Hoa Kỳ 33,9 tỷ USD (tăng 24,2%), đồng thời nhập siêu lớn từ Trung Quốc (33,3 tỷ USD) tăng 34,4%.

Giá cả quý I/2026 tăng hơn do tác động nhóm xăng dầu tăng trong tháng 3. Tính chung quý I/2026, CPI tăng 3,51% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 3,63%.

Thu, chi ngân sách nhà nước quý I/2026 tiếp tục duy trì xu hướng tăng. Thu ngân sách nhà nước quý I/2026 đạt 829,4 nghìn tỷ đồng, bằng 32,8% dự toán năm và tăng 11,4% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng chi ngân sách nhà nước quý I/2026 đạt 530,1 nghìn tỷ đồng, bằng 16,8% dự toán năm và tăng 23,1% so với cùng kỳ năm trước.

Về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm quý II và thời gian tới, Nghị quyết số 89/NQ-CP, ngày 05/4/2026 phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3/2026 và Hội nghị Chính phủ với địa phương nêu rõ: Trước tình hình có cả thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bám sát và tập trung thực hiện 4 nguyên tắc cốt lõi về tăng trưởng kinh tế mà Tổng Bí thư Tô Lâm đã chỉ ra tại Hội nghị Trung ương 2 khóa XIV, tiếp tục phát huy tinh thần trách nhiệm, quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt hơn nữa, rà soát kỹ lưỡng các nhiệm vụ được giao, khẩn trương hoàn thành các nhiệm vụ đã quá hạn, xử lý khó khăn, vướng mắc nội tại và ứng phó kịp thời, hiệu quả với những vấn đề phát sinh, tập trung chỉ đạo, khẩn trương thực hiện nhiệm vụ của quý II năm 2026; trong đó chú trọng một số nội dung quan trọng sau:

Một là, tiếp tục quán triệt và triển khai kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Đảng, Quốc hội và Chính phủ; khẩn trương hoàn thiện các đề án, văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tiến độ, chất lượng; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan trong xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách.

Hai là, kiên định mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế gắn với thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững; điều hành linh hoạt, hiệu quả các chính sách vĩ mô; tăng cường kỷ luật tài chính - ngân sách, tiết kiệm chi, chống thất thu, tạo nguồn lực cho phát triển.

Ba là, đẩy mạnh huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, ưu tiên các dự án trọng điểm quốc gia, công trình hạ tầng chiến lược; đồng thời hoàn thiện hệ thống quy hoạch bảo đảm đồng bộ, thống nhất, tạo nền tảng phát triển lâu dài.

Bốn là, thúc đẩy các động lực tăng trưởng, phát triển mạnh các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp hỗ trợ; tận dụng hiệu quả các hiệp định thương mại tự do, mở rộng thị trường xuất khẩu; đồng thời phát triển thị trường trong nước, kích cầu tiêu dùng, nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Năm là, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng, kéo dài; đẩy nhanh tiến độ các công trình trọng điểm; phát huy hiệu quả hoạt động của các ban chỉ đạo, tổ công tác, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu đề ra.

Sáu là, bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng, an ninh kinh tế; chủ động ứng phó với các biến động quốc tế; phát triển năng lượng tái tạo, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; thúc đẩy chuyển đổi xanh, phát triển bền vững.

Bảy là, thực hiện hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân; đồng thời củng cố quốc phòng, an ninh, tăng cường phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, buôn lậu, gian lận thương mại, giữ vững ổn định chính trị - xã hội.

Tám là, đẩy mạnh cải cách hành chính, cắt giảm thời gian và chi phí tuân thủ thủ tục hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm đội ngũ cán bộ, công chức.

6. Nhiệm vụ của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại

Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 12-KL/TW ngày 19/3/2026 về kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân ban thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương; tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị ở Trung ương năm 2025. Kết luận nêu rõ: Để tiếp tục triển khai nghiêm túc, hiệu quả, thực chất, thống nhất Quy định số 366-QĐ/TW, ngày 30/8/2025 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 43-HD/BTCTW, ngày 31/10/2025 của Ban Tổ chức Trung ương về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị, Bộ Chính trị yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo đánh giá việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng năm 2025; thực hiện chưa tốt việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng năm 2025 phải nghiêm túc chấn chỉnh, rút kinh nghiệm khắc phục triệt để tình trạng nể nang, né tránh, hình thức. Đối với các đồng chí chưa kiểm điểm mà vẫn đánh giá, xếp loại thì phải tiến hành kiểm điểm bổ sung. Thực hiện việc rà soát, đánh giá, xếp loại lại đối với các tập thể, cá nhân "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" nhưng không bảo đảm tiêu chí hoặc vượt quá tỷ lệ quy định; đồng thời, thực hiện nghiêm quy định về mức xếp loại của người đứng đầu không được cao hơn mức xếp loại của tập thể lãnh đạo, quản lý, tổ chức, cơ quan, đơn vị. Bổ sung, hoàn thiện các hồ sơ kiểm điểm tập thể, cá nhân theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương. Hoàn thành trước ngày 1/4/2026.

Ngay sau kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng phải xây dựng kế hoạch, xác định rõ các giải pháp khắc phục triệt để hạn chế, yếu kém, khuyết điểm của tập thể, cá nhân. Phân công theo dõi, tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện, khắc phục, sửa chữa khuyết điểm, hạn chế. Hoàn thành trước ngày 15/4/2026.

Ban Tổ chức Trung ương phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Trung ương thường xuyên theo dõi, nắm tình hình, hướng dẫn, đôn đốc và tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Ủy ban Kiểm tra Trung ương bổ sung nội dung trên vào chương trình các đoàn kiểm tra, giám sát của Bộ Chính trị năm 2026.

Giao Ban Tổ chức Trung ương nghiên cứu hướng dẫn việc đánh giá định kỳ hằng quý đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp theo Kết luận số 198-KL/TW, ngày 8/10/2025 của Bộ Chính trị (tiêu chí, sử dụng kết quả xếp loại hằng quý để xếp loại năm, số quý hoàn thành xuất sắc để được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm; quy định về tỷ lệ xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hằng quý...); hằng năm ban hành văn bản hướng dẫn việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị, đáp ứng yêu cầu thực tiễn; tổng hợp, thẩm định, báo cáo Bộ Chính trị kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; ban hành Báo cáo về kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên, tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

7. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động xuất bản

Ngày 17/3/2026, Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 04-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động xuất bản trong tình hình mới, trong đó nêu rõ mục tiêu đến năm 2030, xây dựng hệ thống xuất bản tinh gọn, mạnh, chất lượng và hiện đại hóa; đầu tư, xây dựng và hình thành các tập đoàn xuất bản, truyền thông chủ lực quốc gia, đa nền tảng, đa sản phẩm. Chuyển đổi số sâu rộng, phát triển hệ thống xuất bản đa phương tiện, 100% nhà xuất bản tham gia xuất bản điện tử và ứng dụng chuyên đổi số trong quy trình xuất bản nhằm thúc đẩy mạnh mẽ văn hóa đọc hướng đến xây dựng phong trào toàn dân đọc sách. Phân đấu đến năm 2045, Việt Nam có hệ thống xuất bản, truyền thông phát triển mạnh, đa dạng, hiện đại, đáp ứng tốt nhu cầu đọc, học, giải trí và hưởng thụ văn hóa tinh thần của nhân dân trong kỷ nguyên mới. Xuất bản trở thành ngành kinh tế số có năng lực vươn ra toàn cầu góp phần nâng cao vị thế và ảnh hưởng của Việt Nam trên trường quốc tế.

8. Một số nhiệm vụ, giải pháp nhằm thu hút chuyên gia, nhà khoa học là người nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài về giảng dạy, nghiên cứu và làm việc tại các cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp của Việt Nam

Chương trình thu hút chuyên gia, nhà khoa học là người nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài về giảng dạy, nghiên cứu và làm việc tại các cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp của Việt Nam được phê duyệt bởi

Quyết định số 530/QĐ-TTg, ngày 31/03/2026 đặt ra các nhiệm vụ và giải pháp như: Hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách; xây dựng hệ sinh thái, khai thác, cập nhật mạng lưới kết nối chuyên gia, nhà khoa học là người nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài; tăng cường truyền thông, quảng bá hình ảnh Việt Nam là điểm đến học thuật, nghiên cứu có uy tín; xây dựng môi trường nghiên cứu chuyên nghiệp, hiện đại; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ và trí tuệ nhân tạo; tăng cường giám sát, đánh giá, sơ kết và nhân rộng.

Về giải pháp hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách, Chương trình nhân mạnh việc xây dựng, ban hành quy định tiêu chuẩn, điều kiện đối với chuyên gia, nhà khoa học là người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài tham gia giảng dạy, nghiên cứu khoa học và làm việc tại Việt Nam, trong đó ưu tiên các ngành khoa học, công nghệ chiến lược, then chốt và các ngành kinh tế trọng điểm; xây dựng cơ chế tuyển dụng, bổ nhiệm đặc thù, bảo đảm minh bạch, đồng bộ và phù hợp thông lệ quốc tế.

Xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi về tiền lương, tiền thưởng, thuế thu nhập cá nhân; quy định về công nhận tương đương các chức danh giáo sư, phó giáo sư và giảng viên, giảng viên chính, giảng viên cao cấp được phong tặng ở nước ngoài; đảm bảo điều kiện làm việc, nghiên cứu và môi trường học thuật thuận lợi. Ngoài ra, cơ chế, chính sách quy định về tài chính và tự chủ của các cơ sở giáo dục được điều chỉnh theo hướng tăng quyền phân cấp, cho phép chủ động phân bổ kinh phí, chi trả thu nhập theo hiệu quả công việc; đồng thời xây dựng cơ chế thưởng gắn với kết quả đầu ra. Cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa quy trình cấp giấy phép lao động, thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh, cấp thị thực cư trú và các thủ tục khác liên quan. Xây dựng chính sách tạo điều kiện thuận lợi về môi trường sống, nhà ở và các dịch vụ công thiết yếu nhằm giúp chuyên gia, nhà khoa học và gia đình được ổn định cuộc sống tại Việt Nam.

Khai thác, cập nhật, chia sẻ cơ sở dữ liệu về chuyên gia, nhà khoa học là người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài trên cơ sở nguồn lực hiện có tại các bộ, ngành, địa phương và các tổ chức liên quan. Xây dựng, khai thác và kết nối mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học thông qua các mạng lưới trí thức, hiệp hội, doanh nghiệp; định kỳ hàng năm tổ chức các diễn đàn, hội thảo kết nối và vinh danh chuyên gia tiêu biểu nhằm tạo động lực thu hút người nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài về nước làm việc.

Thúc đẩy hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ với các quốc gia có trình độ khoa học và công nghệ; chú trọng phát triển mạng lưới, tạo động lực cho chuyên gia nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài cống hiến cho hệ thống giáo dục Việt Nam; nghiên cứu, tạo điều kiện cho thế hệ trẻ, sinh viên Việt Nam ở nước ngoài về nước thực tập, giao lưu, kết nối với các cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp của Việt Nam.

Tạo dựng hệ sinh thái, mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học là người nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài, nhất là các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, chip

bán dẫn, công nghệ sinh học, công nghệ lượng tử, năng lượng nguyên tử, khoa học công nghệ chiến lược, mũi nhọn, các ngành kinh tế trọng điểm; hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh và tạo nguồn chuyên gia, nhà khoa học có khả năng đảm nhiệm vị trí dẫn dắt, chủ trì các nhiệm vụ trọng điểm quốc gia về khoa học, công nghệ.

9. Nâng cao năng lực hoạt động của lực lượng bảo vệ an ninh mạng quốc gia

Nhằm mục tiêu nâng cao năng lực tổng thể, xây dựng lực lượng bảo vệ an ninh mạng tinh nhuệ, hiện đại, nhằm chủ động phòng ngừa, sẵn sàng ứng phó hiệu quả với mọi nguy cơ, thách thức trên không gian mạng, bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân trên không gian mạng.

Đến năm 2030, Việt Nam nằm trong nhóm 15 quốc gia dẫn đầu thế giới theo Chỉ số an ninh mạng toàn cầu (ITU-GCI). Hình thành và phát triển Trung tâm Đào tạo khu vực về phòng, chống tội phạm mạng và an ninh mạng tại Việt Nam để nâng cao vị thế và năng lực dẫn dắt trong khu vực. Phân đầu đến năm 2030, Việt Nam có ít nhất 10.000 chuyên gia an ninh mạng chuyên sâu, trong đó 20% đạt trình độ quốc tế. Ban hành chuẩn kiến thức, kỹ năng chuyên sâu, chương trình, nội dung tập huấn kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về an ninh mạng; quản lý, hướng dẫn và tổ chức triển khai hoạt động chứng nhận tập huấn kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về an ninh mạng.

100% lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng được bố trí tại Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, lực lượng bảo vệ an ninh mạng được bố trí tại Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia, cán bộ trực tiếp quản trị vận hành hệ thống thông tin cấp độ 3, cấp độ 4, cấp độ 5, trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp Nhà nước có chứng nhận đáp ứng yêu cầu kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về an ninh mạng do cơ quan có thẩm quyền cấp; được cập nhật kiến thức an ninh mạng ít nhất 01 lần/năm.

90% người sử dụng Internet có cơ hội tiếp cận hoạt động nâng cao nhận thức, kỹ năng và công cụ bảo đảm an ninh mạng. Nghiên cứu, phát triển, từng bước làm chủ công nghệ chiến lược về an ninh mạng. Phát triển hệ sinh thái sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng do Việt Nam làm chủ công nghệ. Nhà nước lựa chọn tối thiểu 02 tổ chức, doanh nghiệp làm chủ công nghệ cho mỗi loại sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng trọng điểm, nền tảng để tập trung nguồn lực thúc đẩy. Thiết lập cơ chế chia sẻ thông tin, cảnh báo, điều phối ứng phó sự cố giữa các lực lượng bảo vệ an ninh mạng và các doanh nghiệp an ninh mạng để nâng cao năng lực phòng thủ quốc gia.

70% các ban, bộ, ngành, địa phương và các hệ thống thông tin quan trọng quốc gia sử dụng sản phẩm công nghệ chiến lược “Make in Vietnam”; 100% các sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng phải được kiểm định, đánh giá trước khi đưa vào sử dụng, áp dụng trước hết đối với hạ tầng thông tin quan trọng quốc gia, hệ thống

thông tin của các cơ quan trong hệ thống chính trị có ảnh hưởng trực tiếp đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội và đời sống nhân dân. 100% các hệ thống thông tin sử dụng vốn ngân sách nhà nước được triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ.

Tham gia tích cực và từng bước đóng vai trò dẫn dắt hoạt động của các tổ chức đa phương uy tín về an ninh mạng, thiết lập và mở rộng mạng lưới đối tác chiến lược về an ninh mạng với tối thiểu 20 quốc gia hàng đầu về an ninh mạng. Thiết lập đường dây nóng 24/7 tham gia mạng lưới ứng cứu xử lý sự cố với các quốc gia trên thế giới. Thu hút ít nhất 01 tập đoàn công nghệ về an ninh mạng có quy mô toàn cầu đặt trung tâm nghiên cứu và phát triển tại Việt Nam. Mỗi năm cử ít nhất 50 cán bộ lực lượng bảo vệ an ninh mạng quốc gia tham gia huấn luyện tại các cơ sở đào tạo/huấn luyện an ninh mạng hàng đầu thế giới. Hình thành và phát triển đội ngũ cán bộ chuyên trách về ngoại giao an ninh mạng.

Tầm nhìn đến 2045, Việt Nam thuộc nhóm quốc gia dẫn đầu khu vực châu Á - Thái Bình Dương về an ninh mạng, có năng lực mạnh trong phòng thủ, tấn công trấn áp tội phạm mạng và các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc chủ quyền số, bảo vệ cho mọi hoạt động của Nhà nước, doanh nghiệp và người dân trên không gian mạng. Công nghiệp an ninh mạng trở thành ngành kinh tế-kỹ thuật mũi nhọn, có 03 doanh nghiệp an ninh mạng Việt Nam nằm trong nhóm 50 doanh nghiệp dẫn đầu toàn cầu về cung cấp giải pháp an ninh mạng, xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ, công nghệ ra thị trường thế giới.

Đề án “Nâng cao năng lực hoạt động của lực lượng bảo vệ an ninh mạng quốc gia” được phê duyệt bởi Quyết định số 515/QĐ-TTg ngày 30/3/2026 đã đề ra các nhóm nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện, gồm: Hoàn thiện thể chế, xây dựng và triển khai các cơ chế, chính sách đặc thù; Tổ chức lực lượng an ninh mạng; Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực an ninh mạng chất lượng cao; Giám sát, chia sẻ thông tin và đánh giá năng lực an ninh mạng quốc gia; Nghiên cứu phát triển, nâng cao năng lực tự chủ công nghệ, làm chủ công nghệ lõi trong lĩnh vực an ninh mạng; Nâng cao uy tín quốc gia và tăng cường hợp tác quốc tế; Bảo đảm nguồn lực triển khai Đề án

II. HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI NỔI BẬT THỜI GIAN GẦN ĐÂY

1. Một số kết quả chuyến thăm cấp Nhà nước tới Trung Quốc của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm và Phu nhân

Nhận lời mời của Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, Chủ tịch nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa Tập Cận Bình, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Tô Lâm và Phu nhân đã thăm cấp Nhà nước tới Trung Quốc từ ngày 14 - 17/4/2026.

Trong thời gian chuyến thăm, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đã có các cuộc hội đàm với Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tập Cận Bình và các cuộc hội kiến

với Thủ tướng Quốc Vụ viện Lý Cường, Ủy viên trưởng Ủy ban thường vụ Nhân đại toàn quốc Triệu Lạc Tế, Chủ tịch Chính hiệp toàn quốc Vương Hộ Ninh và có nhiều hoạt động quan trọng khác. Trong các cuộc hội đàm, hội kiến, hai bên đã thông báo cho nhau tình hình của mỗi Đảng, mỗi nước, đi sâu trao đổi ý kiến và đạt được nhiều nhận thức chung quan trọng về quan hệ hai Đảng, hai nước cũng như tình hình quốc tế và khu vực hiện nay. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm khẳng định Việt Nam luôn coi việc phát triển quan hệ với Trung Quốc là chủ trương nhất quán, lựa chọn chiến lược, ưu tiên hàng đầu trong tổng thể đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, tự cường, đa phương hóa, đa dạng hóa. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đề nghị hai bên tăng cường tin cậy chính trị và phối hợp chiến lược ở tầm cao mới, đẩy mạnh tiếp xúc cấp cao, tiếp tục phát huy vai trò và nâng cao hiệu quả hợp tác toàn diện trên các kênh Đảng, Chính phủ, Quốc hội/Nhân đại, Mặt trận Tổ quốc/Chính hiệp, tăng cường trao đổi lý luận, đào tạo cán bộ; tăng cường hợp tác thực chất giữa các cơ quan trọng yếu, thường xuyên là Ngoại giao, Quốc phòng, Công an, triển khai hiệu quả cơ chế Đối thoại chiến lược 3+3 cấp Bộ trưởng. Hai bên xác lập tầm cao mới cho hợp tác kinh tế - thương mại, đầu tư và du lịch, hiện thực hóa mục tiêu phát triển của mỗi nước, tập trung nguồn lực nâng tầm kết nối hạ tầng chiến lược,...

Hai bên nhất trí tiếp tục giải quyết thỏa đáng bất đồng, thúc đẩy hợp tác phù hợp với tầm mức mới của quan hệ Việt - Trung trên cơ sở luật pháp quốc tế; tuân thủ nghiêm túc đồng thuận giữa ASEAN với Trung Quốc trong việc thực hiện Tuyên bố ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC) và thúc đẩy sớm đạt được Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC) thực chất, hiệu quả, phù hợp với luật pháp quốc tế và Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển (UNCLOS) năm 1982.

Hai bên đã ra Tuyên bố chung giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa về việc tiếp tục làm sâu sắc quan hệ Đối tác hợp tác Chiến lược toàn diện, thúc đẩy xây dựng Cộng đồng chia sẻ tương lai Việt Nam - Trung Quốc có ý nghĩa chiến lược ở mức độ cao hơn trong thời kỳ mới; ký nhiều văn kiện hợp tác trên các lĩnh vực kênh Đảng, công an, tư pháp, kinh tế, khoa học công nghệ, chuỗi cung ứng, hải quan, dân sinh và địa phương.

Chuyến thăm cấp Nhà nước của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tới Trung Quốc đã thành công tốt đẹp, đóng góp tích cực cho phát huy truyền thống hữu nghị Việt - Trung, đẩy nhanh xây dựng Cộng đồng chia sẻ tương lai Việt Nam - Trung Quốc có ý nghĩa chiến lược, thúc đẩy hòa bình, ổn định và phát triển, phồn vinh của khu vực và thế giới.

2. Thủ tướng Lê Minh Hưng tham dự Hội nghị Thượng đỉnh trực tuyến Cộng đồng phát thải ròng bằng 0 châu Á mở rộng về tự chủ năng lượng

Ngày 15/4/2026, nhận lời mời của Thủ tướng Nhật Bản Takaichi Sanae, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng đã tham dự Hội nghị Thượng đỉnh trực tuyến Cộng đồng phát thải ròng bằng 0 châu Á (AZEC) mở rộng về tự chủ năng lượng.

Hội nghị có sự tham dự của các nhà lãnh đạo, gồm Nhật Bản, Úc, Brunei, Campuchia, Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore, Thái Lan và Việt Nam, cùng các nước khách mời: Hàn Quốc, Bangladesh, Ấn Độ, Sri Lanka, Đông Timor và Lãnh đạo Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB), Tổ chức Năng lượng quốc tế (IEA).

Phát biểu khai mạc Hội nghị, Thủ tướng Nhật Bản Takaichi Sanae nhấn mạnh Hội nghị được tổ chức nhằm ứng phó với sự đứt gãy chuỗi cung ứng năng lượng và bảo đảm an ninh năng lượng của các nước châu Á. Thủ tướng Takaichi Sanae công bố Nhật Bản quyết định dành gói tài chính 10 tỷ USD để hỗ trợ đa dạng hóa nguồn cung năng lượng cho các nước châu Á, đồng thời đề xuất nâng cấp sáng kiến AZEC lên AZEC 2.0 nhằm đảm bảo an ninh năng lượng và gia tăng tính tự cường của các nền kinh tế châu Á.

Phát biểu tại Hội nghị, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng nhận định cuộc khủng hoảng năng lượng hiện nay phản ánh những mất cân đối mang tính cấu trúc và sự gia tăng cạnh tranh chiến lược giữa các quốc gia; cho rằng giải pháp căn cơ là tăng cường tin cậy chiến lược, thúc đẩy hợp tác, đối thoại và giải quyết tranh chấp thông qua các biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế.

Khẳng định Việt Nam đang nỗ lực hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng đề xuất 03 định hướng hợp tác quan trọng: (1) tăng cường hợp tác và phối hợp chính sách nhằm đa dạng hóa nguồn cung năng lượng, thuận lợi hóa thương mại và duy trì ổn định chuỗi cung ứng; (2) nâng cao tự chủ chiến lược và năng lực chống chịu thông qua phát triển hạ tầng năng lượng, tăng cường dự trữ chiến lược và chuyển giao công nghệ; (3) đẩy nhanh triển khai hiệu quả các dự án hợp tác trong khuôn khổ AZEC.

Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng bày tỏ ủng hộ sáng kiến nâng cấp AZEC lên AZEC 2.0 và khẳng định Việt Nam cam kết phối hợp chặt chẽ cùng Nhật Bản và các đối tác để triển khai hiệu quả các sáng kiến của AZEC.

Lãnh đạo các nước và tổ chức quốc tế hoan nghênh sáng kiến của Nhật Bản, bày tỏ lo ngại sự đứt gãy chuỗi cung ứng, nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đảm bảo các tuyến lưu thông hàng hóa và ủng hộ sáng kiến AZEC 2.0, mong muốn tăng cường hợp tác để đảm bảo an ninh năng lượng.

3. Một số kết quả chủ yếu chuyến thăm chính thức Cộng hòa Italy và tham dự Đại hội đồng lần thứ 152, Liên minh Nghị viện thế giới (IPU-152) tại Istanbul, Thổ Nhĩ Kỳ của Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn và Phu nhân (*từ ngày 11 - 17/4/2026*)

Về chuyến thăm chính thức Cộng hòa Italia của Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn và Phu nhân

- Trong khuôn khổ chuyến thăm chính thức Cộng hòa Italia, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn đã có các cuộc tiếp, hội kiến, hội đàm với các lãnh đạo Italia, Đảng Tái lập Cộng sản Italia và gặp, tiếp, làm việc với một số đối tác, tổ chức, đơn vị:

Tại các cuộc hội kiến, hội đàm với Tổng thống Italia Sergio Mattarella, Chủ tịch Hạ viện Italia Lorenzo Fontana và tiếp Phó Chủ tịch Thượng viện Italia Licia Ronzulli, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn đề nghị hai cơ quan lập pháp tiếp tục củng cố tin cậy chính trị thông qua việc đẩy mạnh trao đổi đoàn các cấp, nhất là cấp lãnh đạo Quốc hội, các Ủy ban và Nhóm Nghị sĩ hữu nghị. Hai bên cần tăng cường chia sẻ kinh nghiệm lập pháp và giám sát để hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, đồng thời phát huy vai trò của Quốc hội trong việc đôn đốc, triển khai các thỏa thuận song phương và cam kết cấp cao. Chủ tịch Quốc hội cũng đề nghị phía Italia tiếp tục quan tâm, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho cộng đồng người Việt Nam sinh sống, học tập và làm việc tại Italia.

Tại cuộc gặp Tổng Bí thư Đảng Tái lập Cộng sản Italia Maurizio Acerbo, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn khẳng định Đảng Cộng sản Việt Nam coi trọng hợp tác với Đảng Tái lập Cộng sản Italia. Chủ tịch Quốc hội đề nghị hai Đảng tăng cường hiểu biết và chia sẻ, đưa quan hệ ngày càng đi vào chiều sâu, thực chất; phát huy vai trò của hai Đảng trong tăng cường quan hệ hữu nghị và hợp tác nhiều mặt giữa hai nước; thúc đẩy giao lưu nhân dân, hợp tác trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, giáo dục đào tạo, du lịch, hợp tác giữa các địa phương hai nước.

- Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn đã có các cuộc hội kiến Giáo hoàng Leo XIV và Thủ tướng Tòa thánh Vatican, Hồng y Pietro Parolin. Tại các cuộc hội kiến, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn khẳng định Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn tạo mọi điều kiện để đồng bào Công giáo Việt Nam được sống tốt đời, đẹp đạo, thực hiện tốt đường hướng “đồng hành cùng dân tộc, gắn bó với non sông”, đồng thời chia sẻ trong cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, nhiều chức sắc, tu sĩ, tín đồ Công giáo tiếp tục được tín nhiệm bầu trúng cử. Bên cạnh đó, Quốc hội Việt Nam không ngừng hoàn thiện hệ thống pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho các tôn giáo, trong đó có Công giáo, hoạt động và phát triển theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

Về chuyến thăm và tham dự Đại hội đồng IPU-152 và một số hoạt động song phương tại Thổ Nhĩ Kỳ của Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn và Phu nhân

Phát biểu tại Phiên thảo luận chung của Đại hội đồng IPU-152 với chủ đề “Nuôi dưỡng hy vọng, bảo đảm hòa bình và bảo vệ công lý cho các thế hệ tương lai”, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn khẳng định chủ đề của Đại hội đồng IPU năm nay thể hiện một thông điệp vừa mang tính thời sự vừa cấp thiết khi thế giới đang chứng kiến những bất ổn, xung đột gia tăng do cạnh tranh địa chính trị, coi thường luật pháp quốc tế, sử dụng vũ lực, hủy hoại các cơ sở hạ tầng thiết yếu, gây ra nhiều đau thương, mất mát cho hàng triệu người.

Chủ tịch Quốc hội nhấn mạnh, với những thành tựu của hơn 40 năm Đổi mới, Việt Nam đang nỗ lực, quyết tâm tự tin, tự cường bước vào giai đoạn phát triển mới, với mục tiêu trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu

nhập trung bình cao vào năm 2030 và nước phát triển, thu nhập cao vào năm 2045. Việt Nam cũng đang thực hiện mô hình tăng trưởng mới, lấy khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số làm động lực, đồng thời bảo đảm công bằng xã hội, bảo vệ môi trường bền vững để người dân có thể thụ hưởng tốt hơn các thành quả phát triển. Việt Nam đang và sẽ tiếp tục cùng các bạn bè, đối tác tham gia tích cực, chủ động, có trách nhiệm vào việc giải quyết các vấn đề chung của khu vực và quốc tế.

Chủ tịch Quốc hội đề nghị IPU và các Nghị viện thành viên cần tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa, chung tay thúc đẩy hợp tác và đoàn kết quốc tế, củng cố tinh thần thượng tôn pháp luật và hỗ trợ các sáng kiến quốc gia vì hòa bình và phát triển. Chủ tịch Quốc hội đề xuất tăng cường ngoại giao nghị viện, đẩy mạnh đối thoại, xây dựng lòng tin và tình hữu nghị giữa các dân tộc; ngăn ngừa và giải quyết các nguyên nhân gốc rễ của xung đột; tôn trọng các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế và Hiến chương Liên hợp quốc.

Bên lề IPU-152, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn đã gặp lãnh đạo một số quốc gia: Tổng thống Thổ Nhĩ Kỳ Tayyip Erdogan, Chủ tịch Quốc hội Gruzia Shalva Papuashvili, Chủ tịch Quốc hội Côte d'Ivoire Patrick Achi, Chủ tịch Hạ viện Kazakhstan Yerlan Koshanov,...

4. Một số kết quả nổi bật trong chuyến thăm chính thức tới Lào và Campuchia của đồng chí Trần Cẩm Tú, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư *Từ ngày 09 - 10/4/2026, đồng chí Trần Cẩm Tú, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư đã có chuyến thăm chính thức tới Lào và Vương quốc Campuchia. Đây là chuyến thăm nước ngoài đầu tiên của Đồng chí trên cương vị Thường trực Ban Bí thư và diễn ra ngay sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, bầu cử Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 và càng có ý nghĩa khi diễn ra vào dịp nhân dân Lào và Campuchia chuẩn bị đón Tết cổ truyền Bun Pi-may của Lào và Chol Chhnam Thmey của Campuchia.*

Lãnh đạo các cấp và Nhân dân hai nước đã dành cho đồng chí Thường trực Ban Bí thư Trần Cẩm Tú cùng Đoàn đại biểu cấp cao của Đảng, Nhà nước Việt Nam nghi lễ đón tiếp trọng thể, những tình cảm hết sức tốt đẹp và nồng ấm. Chuyến thăm đã thành công tốt đẹp và mang nhiều ý nghĩa.

Thứ nhất, chuyến thăm Lào và Campuchia đầu tiên này của đồng chí Trần Cẩm Tú tiếp nối ngay sau chuyến thăm cấp Nhà nước đầu tiên của Tổng Bí thư Tô Lâm tới Lào và Campuchia sau thành công của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV thể hiện sự coi trọng đặc biệt của Đảng, Nhà nước và Nhân dân Việt Nam đối với quan hệ truyền thống gắn bó đặc biệt, có ý nghĩa chiến lược của quan hệ giữa Việt Nam và từng nước. Trong các cuộc hội đàm, hội kiến, lãnh đạo cấp cao Lào và Campuchia đều chia sẻ ý nghĩa sâu sắc này.

Thứ hai, trong chuyến thăm, đồng chí Trần Cẩm Tú đã cùng các nhà lãnh đạo Lào và Campuchia trao đổi tình hình mỗi nước để cập nhật thông tin, tăng cường hiểu biết lẫn nhau. Các đồng chí lãnh đạo Lào và Campuchia đều đánh giá

cao thành tựu mọi mặt của nhiệm kỳ Đại hội Đảng lần thứ XIII cũng như việc Việt Nam tổ chức thành công bầu cử Quốc hội, kiện toàn bộ máy lãnh đạo, nhiệt liệt chúc mừng Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn, các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước Việt Nam và tin tưởng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, Việt Nam sẽ tiếp tục giành nhiều thành tựu mới.

Thứ ba, chuyến thăm đã góp phần tiếp tục tăng cường tin cậy chính trị, yếu tố mấu chốt và chiến lược của quan hệ. Về kết quả thời gian qua, lãnh đạo hai nước đều đánh giá quan hệ hợp tác phát triển tích cực, toàn diện, quan hệ kinh tế - thương mại - đầu tư có nhiều khởi sắc, ngày càng xứng tầm với quan hệ chính trị; hợp tác an ninh - quốc phòng, kết nối cơ sở hạ tầng, kết nối giao thông, giáo dục - đào tạo, giao lưu nhân dân ngày càng hiệu quả. Nhân chuyến thăm, lãnh đạo hai nước đã trao đổi về phương hướng và biện pháp cụ thể để thực hiện hiệu quả các thỏa thuận chung cấp cao, trong đó có những vấn đề lớn và mới như phối hợp để ứng phó với những tác động từ khủng hoảng ở Trung Đông, trong đó có lĩnh vực năng lượng, điện.

Thứ tư, nhân dịp này, đồng chí Trần Cẩm Tú đã có các cuộc gặp với cộng đồng người Việt, cộng đồng doanh nghiệp ở hai nước, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng và có cuộc gặp rất ý nghĩa với cựu học sinh Campuchia từng học ở Việt Nam. Các cuộc gặp đã góp phần thắt chặt thêm tình cảm giữa Việt Nam và hai nước.

5. Việt Nam - Slovakia: Bước tiến mới trong quan hệ Đối tác Chiến lược

Nhận lời mời của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Lê Minh Hưng, từ ngày 12 - 14/4/2026, Thủ tướng nước Cộng hòa Slovakia Robert Fico thăm chính thức Việt Nam.

Trong thời gian thăm chính thức Việt Nam, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tiếp Thủ tướng Slovakia Robert Fico; cùng Thủ tướng tham dự chương trình Hòa nhạc hữu nghị Việt Nam - Slovakia. Thủ tướng Lê Minh Hưng đón, hội đàm với Thủ tướng Slovakia Robert Fico; hai nước trao 6 văn kiện hợp tác. Nhân dịp này, hai Thủ tướng đã gặp gỡ báo chí hai nước; thông báo ra Tuyên bố chung về việc nâng cấp quan hệ Việt Nam - Slovakia lên Đối tác Chiến lược; dự, phát biểu tại Diễn đàn doanh nghiệp Slovakia - Việt Nam.

Tại các buổi tiếp, hội đàm, lãnh đạo Việt Nam nhấn mạnh đây là chuyến thăm của vị lãnh đạo nước ngoài đầu tiên tới Việt Nam ngay sau khi Quốc hội Việt Nam bầu các chức danh lãnh đạo cấp cao của Nhà nước, Chính phủ và Quốc hội. Chuyến thăm là minh chứng cho tình cảm chân thành và sự coi trọng mà Chính phủ và nhân dân Slovakia dành cho mối quan hệ hữu nghị truyền thống giữa hai nước; một dấu mốc đặc biệt, đưa quan hệ Việt Nam - Slovakia bước vào giai đoạn phát triển mới, ổn định và thực chất hơn. Lãnh đạo Việt Nam bày tỏ sự hài lòng khi hai nước chính thức nâng cấp quan hệ lên tầm "Đối tác Chiến lược" thể hiện mức độ tin cậy chính trị cao giữa hai nước.

Thủ tướng Robert Fico chia sẻ cá nhân ông có tình cảm rất đặc biệt với đất nước và con người Việt Nam, luôn trân trọng dân tộc Việt Nam anh hùng trong đấu tranh giải phóng dân tộc và một Việt Nam rất năng động trong phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế, nhất là chính sách đối ngoại đúng đắn của Việt Nam trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến hết sức phức tạp hiện nay.

Hai bên nhất trí sẽ phối hợp chặt chẽ để triển khai ngay các thỏa thuận đạt được, đặc biệt trong các lĩnh vực mang tính đột phá như kinh tế - thương mại, khoa học - kỹ thuật, quốc phòng - an ninh, công nghiệp, năng lượng tái tạo, du lịch, nông nghiệp công nghệ cao và trí tuệ nhân tạo (AI).

Hai bên cũng trao đổi về các vấn đề khu vực và quốc tế cùng quan tâm; nhấn mạnh về tầm quan trọng của việc tuân thủ luật pháp quốc tế, tôn trọng Hiến chương Liên hợp quốc và nguyên tắc cơ bản của quan hệ quốc tế; thúc đẩy giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở đối thoại, hợp tác và tôn trọng lẫn nhau; qua đó góp phần duy trì môi trường hòa bình, ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển bền vững và thịnh vượng của các quốc gia,...

6. Khủng hoảng nguồn cung năng lượng toàn cầu và giải pháp ứng phó của các quốc gia

Xung đột tại Trung Đông làm gián đoạn nghiêm trọng nguồn cung năng lượng, đẩy giá tăng cao và buộc nhiều quốc gia phải điều chỉnh tiêu dùng. Các biện pháp ứng phó được triển khai đồng bộ, bao gồm tiết kiệm năng lượng, tăng dự trữ và thúc đẩy đầu tư nhằm bảo đảm an ninh năng lượng.

Từ cuối tháng 2/2026, eo biển Hormuz, tuyến vận chuyển khoảng 20% nguồn cung dầu khí toàn cầu bị gián đoạn nghiêm trọng do xung đột Iran - Israel, ảnh hưởng trực tiếp đến hạ tầng năng lượng. Ước tính khoảng 11 triệu thùng dầu/ngày và 140 tỷ m³ khí đốt bị gián đoạn, tạo “nút thắt năng lượng” lớn, làm gia tăng lạm phát, chi phí nhập khẩu và suy giảm tăng trưởng ở nhiều quốc gia.

Khủng hoảng lan rộng sang nhiều lĩnh vực. Ngành hàng không chịu tác động nặng nề khi chi phí nhiên liệu tăng gấp đôi, khiến khoảng 53 tỷ USD giá trị vốn hóa thị trường của 20 hãng hàng không lớn bị sụt giảm. Vận tải biển gián đoạn làm tăng nhu cầu vận tải hàng không, gây quá tải hạ tầng. Đồng thời, khoảng 1/3 thương mại phân bón bị đình trệ, giá u-rê tăng 30 - 40%, đe dọa an ninh lương thực toàn cầu.

Trước tình trạng thiếu hụt, Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA) đã xuất kho 400 triệu thùng dầu dự trữ - mức lớn nhất từ trước tới nay. Tuy nhiên, giải pháp bền vững được xác định là giảm nhu cầu tiêu thụ thông qua hạn chế đi lại, tăng sử dụng phương tiện công cộng, làm việc từ xa và tối ưu hóa tiêu dùng năng lượng.

Các quốc gia triển khai đa dạng giải pháp. Tại Trung Đông - châu Phi, nhiều nước áp dụng biện pháp tiết kiệm như rút ngắn giờ hoạt động, giảm chiếu sáng và ưu tiên nhiên liệu cho lĩnh vực thiết yếu. Ở châu Âu, các nước kiểm soát giá, áp trần điện và đẩy mạnh đầu tư dài hạn vào năng lượng tái tạo, hạt nhân và hạ tầng truyền tải.

Tại châu Á - Thái Bình Dương và Nam Á, các biện pháp tiết kiệm được triển khai linh hoạt như rút ngắn tuần làm việc, phân bổ nhiên liệu và hạn chế tiêu thụ điện. Một số quốc gia áp dụng tuần làm việc 4 ngày hoặc cắt giảm điện năng, đồng thời hỗ trợ người dân thích ứng với biến động giá. Australia tăng cường bảo đảm an ninh nhiên liệu; Ấn Độ triển khai trợ giá và ưu tiên khí hóa lỏng cho hộ gia đình.

Tại Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 09/CT-TTg, ngày 19/3/2026 về tăng cường tiết kiệm năng lượng, thúc đẩy chuyển dịch năng lượng và phát triển giao thông điện. Chỉ thị yêu cầu các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp và toàn xã hội đẩy mạnh các giải pháp tiết kiệm năng lượng trong các ngành công nghiệp trọng điểm; thúc đẩy sử dụng nhiên liệu sinh học (E10) và lộ trình chuyển đổi nhằm giảm khoảng 10% lượng tiêu thụ xăng khoáng.

Theo các chuyên gia, cuộc khủng hoảng năng lượng hiện nay có thể tạo ra những thay đổi mang tính cấu trúc trong hành vi tiêu dùng năng lượng toàn cầu, tương tự như những biến chuyển sau cuộc khủng hoảng dầu mỏ thập niên 1970, qua đó thúc đẩy quá trình chuyển đổi năng lượng và nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong dài hạn.

7. Một số sự kiện thế giới đáng chú ý

- *Việt Nam ủng hộ Cuba và Hoa Kỳ đối thoại để giải quyết khác biệt trong quan hệ song phương*: Về đề nghị cho biết quan điểm của Việt Nam về việc Cuba và Hoa Kỳ đối thoại, Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam cho biết: Việt Nam quan tâm theo dõi tình hình và tin tưởng Cuba sẽ khắc phục và vượt qua những khó khăn thách thức hiện nay.

Việt Nam khẳng định tinh đoàn kết hữu nghị truyền thống với nhân dân Cuba anh em và nhất quán ủng hộ các nghị quyết của Đại hội đồng Liên hợp quốc yêu cầu dỡ bỏ bao vây cấm vận đơn phương chống Cuba. Việt Nam hoan nghênh và ủng hộ việc Cuba và Hoa Kỳ tiến hành đối thoại để tìm giải pháp cho những khác biệt trong quan hệ song phương trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế. Việt Nam mong muốn hai bên sớm đạt được tiếng nói chung để đi tới cải thiện và bình thường hóa quan hệ vì lợi ích của nhân dân hai nước, vì hòa bình, hợp tác, ổn định và phát triển khu vực và trên thế giới.

- *Việt Nam hoan nghênh thỏa thuận ngừng bắn giữa Hoa Kỳ và Iran*: Trước việc ngày 07/4/2026, Hoa Kỳ và Iran đã đạt được thỏa thuận ngừng bắn tạm thời, ngày 08/4/2026, Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam Phạm Thu Hằng nêu rõ: “Việt Nam hoan nghênh thỏa thuận ngừng bắn vừa đạt được ngày 7/4/2026 giữa Hoa Kỳ và Iran, bước tiến quan trọng nhằm giảm căng thẳng, tiến tới khôi phục hòa bình, ổn định, an ninh, an toàn ở khu vực Trung Đông.

Việt Nam kêu gọi các bên tiếp tục kiềm chế, hành động trách nhiệm, không làm phức tạp tình hình; tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của các quốc gia; bảo đảm an ninh, an toàn cho dân thường, các cơ sở hạ tầng dân sự cũng

như an toàn và tự do giao thông hàng hải ở khu vực; tích cực đối thoại tìm kiếm giải pháp hòa bình bền vững cho các bất đồng trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, Hiến chương Liên hợp quốc, vì lợi ích của các bên, vì hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực và trên thế giới”.

- *Ký kết Thỏa thuận tô nhượng Dự án đường sắt Lào - Việt Nam*: Ngày 31/3/2026, tại thủ đô Viêng Chăn, Chính phủ Lào và Công ty TNHH Đường sắt Lào - Việt Nam đã chính thức ký kết Thỏa thuận tô nhượng về thiết kế, xây dựng, huy động vốn, vận hành và bảo trì Dự án đường sắt Lào - Việt Nam, đoạn từ thị xã Thakhek (tỉnh Khammuon, Trung Lào) đến cửa khẩu Mụ Giạ (tỉnh Quảng Bình, Việt Nam). Đây là một trong ba đoạn quan trọng cấu thành tuyến đường sắt Lào - Việt Nam trong tương lai, đánh dấu bước khởi đầu có ý nghĩa chiến lược trong tiến trình hiện thực hóa dự án kết nối hạ tầng trọng điểm giữa hai quốc gia.

Dự án đường sắt Lào - Việt Nam không chỉ góp phần quan trọng trong việc chuyển đổi Lào từ quốc gia không có biển thành quốc gia kết nối (land-linked), mà còn mở ra hành lang vận tải chiến lược ra biển thông qua Cảng Vũng Áng của Việt Nam, đồng thời kết nối với tuyến đường sắt Lào - Trung, hướng tới mạng lưới liên thông khu vực và liên lục địa. Việc ký kết thỏa thuận tô nhượng lần này không chỉ mang ý nghĩa về mặt kinh tế - hạ tầng, mà còn có giá trị chính trị và chiến lược sâu sắc. Đây là minh chứng sinh động cho sự tin cậy và hợp tác hiệu quả giữa hai Đảng, hai Nhà nước, góp phần củng cố và phát triển mối quan hệ hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào trong giai đoạn mới. Tuyến đường sắt trong tương lai được kỳ vọng sẽ trở thành biểu tượng của liên kết phát triển, tạo động lực mới cho tăng trưởng, nâng cao vị thế của Lào, đồng thời thúc đẩy kết nối khu vực ngày càng sâu rộng và bền vững.